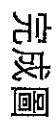


CUTTING TOLERANCE	
0.5 ≤ $\frac{1}{2}$ 6	± 0.1
6 < $\frac{1}{2}$ 30	± 0.2
30 < $\frac{1}{2}$ 120	± 0.3
120 < $\frac{1}{2}$ 400	± 0.5

TOLERANCES NOT OTHERWISE SPECIFIED ARE AS FOLLOWS: 0.14/0.04


FINISH MARKS



注記:(SC-147)

1.直角度置於車床上加工,一次夾持後加工端面與
同時加工完成(SC-389)

2.參照完成圖,鎖母在整形銷上(SC-390)

DSGND.	CHKD.	TITLE		PARTS NAME	
WANG,CHUAN_YING	WEI,LIN,CHEN	部品図		サイジングペン	
QUENCH&TEMPER	SURFACE	PART DRAWING		SAIZING PIN	
HRC 0 ~ 0 °		部品図		鋳形銷	
MATERIAL	DATE	SCALE		DWG. No.	
SK-RDP-WIC(D30)	2017/03/17	2:1		R078251	

SNO: R078251

SỐ PCS TỐI THIỂU/1 LẦN ĐẶT HÀNG:

NGƯỜI THIẾT LẬP: 10197

DIỄN GIẢI	THỜI GIAN CHUẨN 1P
1.VẬT LIỆU: WCD30:Ø4*50 SKS2:Ø8*11	GR:60 GS:30 GP1:75 AF1:20 LA:30 WG:20 GS2:20 GP2:40 AF2:15 KT